

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thát
2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 04, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Ngọc Q, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu 04, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 08 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phùng Ngọc Q ngày 18/7/2018, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/11/2018, Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Phùng Ngọc Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã M: Chị N và anh Q kết hôn ngày 18/7/2018, tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nay chị N xin ly hôn với anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và cháu nhỏ.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn với anh Phùng Ngọc Q.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/11/2018.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/12/2020, bị đơn là anh Phùng Ngọc Q đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Phùng Ngọc Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị N cương quyết xin ly hôn với anh Q vì tình cảm không còn, anh Q bỏ mặc và không có biện pháp gì để chị N về đoàn tụ với anh.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị N được ly hôn với anh Q.

[3]Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Phùng Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/11/2018. Vợ chồng không thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng con, hai bên đều đi làm và có khả năng nuôi con nhưng con chung dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung, theo nguyện vọng của chị N là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết nên không phải giải quyết.

Anh Q vắng mặt nên không có lời khai, yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ được xem xét trong một vụ, việc khác.

[5]Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn với anh Phùng Ngọc Q.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/11/2018. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002449 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi